

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN 397

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5701435907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 25 tháng 10 năm 2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 10 tháng 4 năm 2018)



Địa chỉ: Số 251 Khu Vĩnh Tuy II,  
Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203.2211329

Fax: 0203.3871299

Phụ trách công bố thông tin: Giám đốc

Họ và tên: Kiều Văn Sinh

Điện thoại: 0203.2211329

Fax: 0203.3871299



## MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN 397 .....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	4
2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty .....	6
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty .....	11
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch. ....	12
5. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty .....	13
6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2016 đến 30/06/2018. ....	16
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	18
8. Chính sách của Công ty đối với người lao động.....	20
9. Chính sách cổ tức .....	22
10. Tình hình tài chính.....	23
11. Tài sản.....	27
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	27
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch ....	31
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	31
15. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty .....	32
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	33
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị .....	33
2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban kiểm soát.....	39
3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban giám đốc .....	42
4. Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng .....	45
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	46



## MỤC LỤC

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 10/08/2018 .....	11
Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 10/08/2018 .....	12
Bảng 3. Cơ cấu doanh thu thuần từ năm 2016 đến 30/06/2018 .....	15
Bảng 4: Cơ cấu chi phí từ năm 2016 đến 30/06/2018.....	16
Bảng 5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2016 đến 30/06/2018 .....	16
Bảng 6. Bảng cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/6/2018.....	21
Bảng 7. Các khoản phải nộp .....	23
Bảng 8. Trích lập các Quỹ khen thưởng, phúc lợi .....	24
Bảng 9. Tình hình vay nợ của công ty .....	24
Bảng 10. Các khoản phải thu ngắn hạn .....	25
Bảng 11. Các khoản phải trả.....	25
Bảng 12. Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2016–09/04/2018 .....	26
Bảng 13. Tài sản cố định tại ngày 09/04/2018.....	27
Bảng 14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	27

## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN 397

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Giới thiệu về công ty

Tên doanh nghiệp	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN 397</b>
Tên Tiếng Anh	397 Joint Stock Company 397
Tên viết tắt	Công ty 397
Trụ sở chính	Số 351 khu Vĩnh Tuy II, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
Điện thoại	0203.2211329
Fax	0203.3871299
Website	<a href="http://congtycophan397.com.vn">congtycophan397.com.vn</a>
Email	<a href="mailto:ctycophan397@gmail.com">ctycophan397@gmail.com</a>
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>Kiều Văn Sinh</b> – Giám đốc Công ty
Ngày trở thành công ty đại chúng	<b>26/07/2018</b>
Vốn điều lệ đăng ký	50.000.000.000 (Năm mươi tỷ đồng Việt Nam)
Vốn điều lệ thực góp	50.000.000.000 (Năm mươi tỷ đồng Việt Nam)

Logo của Công ty



Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5701435907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 25 tháng 10 năm 2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 10 tháng 4 năm 2018

Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác và thu gom than cứng

#### 1.2 Lịch sử hình thành và phát triển:



- Tiền thân của Công ty 397 là đội khai thác than số 1 được thành lập tháng 6/1996 trực thuộc Công ty Đông Bắc.

- Ngày 12/04/1997 Giám đốc Công ty Đông Bắc ký Quyết định số 179/QĐ-ĐB ngày 12 tháng 04 năm 1997 về việc lâm thời thành lập Xí nghiệp khai thác than 397, khai trường khai thác của đơn vị thuộc via 14.5 Khu vực Đông Nam Đá Mài.

- Ngày 07/02/1998 Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ký quyết định số 148/QĐ-BQP về việc thành lập Xí nghiệp 397 thuộc Công ty Đông Bắc - Tổng cục Công nghiệp Quốc Phòng- Kinh tế.

- Ngày 24/08/2010 Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ký quyết định số 3138/QĐ-BQP về việc chuyển đổi mô hình từ Xí nghiệp 397 thành Công ty TNHH MTV 397 trực thuộc TCT Đông Bắc- Bộ Quốc Phòng.

- Trong những năm đầu mới thành lập do trữ lượng tài nguyên được giao ít, phân tán, trong đó lại phải kết hợp khai thác lộ thiên với khai thác hầm lò, quân số ít, thiết bị chưa nhiều, sản lượng hàng năm chỉ đạt trên 100.000 tấn, thu nhập của người lao động chỉ đạt trên 1.000.000 đ/tháng, đời sống người lao động gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Từ năm 2002, Công ty được Tổng Công ty và tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam giao cho khai thác khu vực mỏ Bàn Nâu, đây là khu vực mỏ có trữ lượng tài nguyên lớn, được đầu tư trang bị đầy đủ các loại thiết bị hiện đại, công suất lớn và tập trung khai thác lộ thiên 100%. Ngay từ khi đi vào sản xuất Công ty đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, học hỏi, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật, tiến hành cơ giới hóa nhằm nâng cao năng lực sản xuất than, phần đầu sản lượng năm sau luôn cao hơn năm trước, từ trên 100.000 tấn khi mới thành lập lên 750.000 tấn/năm, thu nhập người lao động bình quân đạt 10,7 triệu đồng/người/tháng.

- Sau khi khu mỏ Bàn Nâu hết diện khai thác, Công ty tiếp tục được tập đoàn than khoáng sản Việt Nam và Tổng Công ty Đông Bắc giao quản lý và khai thác khu mỏ Hương Phong với diện tích 10,76 ha và thực hiện nhiệm vụ quản lý và bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ Nam Tràng Bạch với diện tích lên đến 1.009ha.

- Năm 2015, khu mỏ Hương Phong hết diện khai thác, được sự nhất trí của Tổng công ty Đông Bắc, Công ty đã chuyển trụ sở làm việc và toàn bộ cán bộ, công nhân viên về khu vực Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh để triển khai công tác bảo vệ quản lý tài nguyên, ranh giới mỏ Nam Tràng Bạch và thực hiện khai thác tại via 9a, 9b khu Đồi Sẩn thuộc Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh.

- Trước đây trực thuộc Công ty là các tổ đội sản xuất, do nhu cầu đổi mới của công tác quản lý, tổ chức sản xuất nay Công ty đã sắp xếp lại thành các Công trường, phân xưởng bố trí theo nhiệm vụ sản xuất chính, phục vụ, phụ trợ. Dưới các Công trường, Phân xưởng là các tổ, đội sản xuất. Ngoài ra Công ty còn thành lập 01 đội bảo vệ riêng biệt (Đội bảo vệ cơ động) làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ tài nguyên khu ranh giới mỏ Nam Tràng Bạch.

- Ngày 29/12/2017, Công ty có Quyết định số 5926/QĐ-BQP của Bộ quốc phòng về việc Phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên 397 thành công ty cổ phần.

- Ngày 26/02/2018, Công ty thực hiện chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng theo hình thức đấu giá công khai với kết quả như sau:

+ Số lượng cổ phần bán đấu giá thành công là 250.000 cổ phần, tương đương 5% vốn điều lệ.

+ Giá đầu thành công bình quân: 10.100 (VNĐ)



- Ngày 10/04/2018, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần 397.

- Bắt đầu kể từ ngày 10/04/2018, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 5701435907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 25/10/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 10/04/2018 với vốn điều lệ thực góp là 50.000.000.000 đồng.

- Ngày 26/07/2018, Công ty Cổ phần 397 đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành Công ty đại chúng.

### **1.3 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: BCB
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 5.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 1.792.900 cổ phiếu do đợt cổ phần hóa Công ty. Trong đó:

- + Cổ đông chiến lược: 1.573.100 cổ phiếu (tương ứng 31,46% tổng số cổ phiếu đang lưu hành). Thời gian hạn chế chuyển nhượng là 05 (năm) năm (10/04/2018 đến 10/04/2023). Căn cứ Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/07/2011 và Công văn cam kết của cổ đông chiến lược.

- + Người lao động cam kết làm việc lâu dài: 219.800 cổ phiếu (tương ứng 4,40% tổng số cổ phiếu đang lưu hành). Thời gian hạn chế chuyển nhượng được căn cứ vào Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/07/2011 và đơn đăng ký mua cổ phần của người lao động.

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài: Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

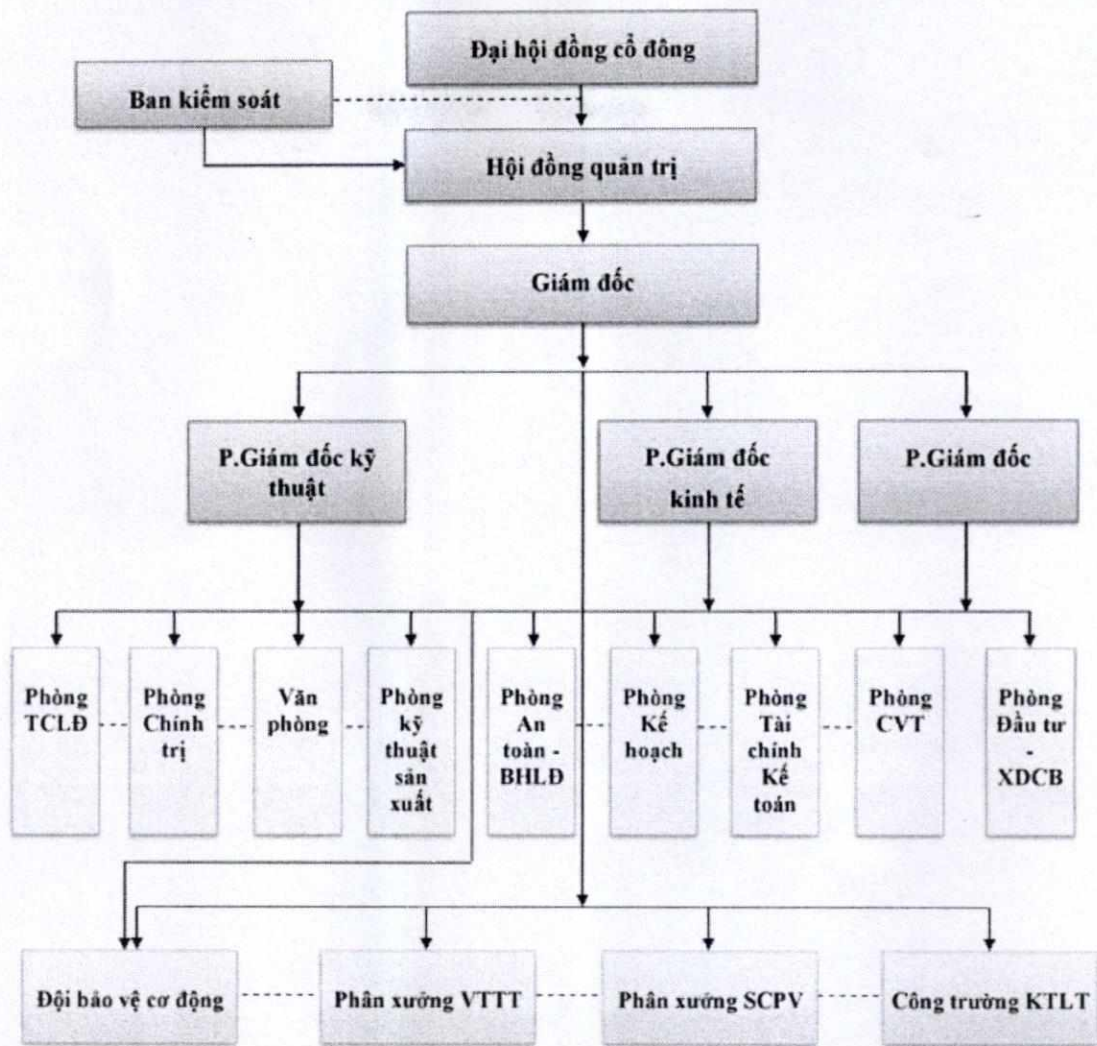
- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 10/08/2018, số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty.

### **1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty:**

Từ khi hoạt động với mô hình công ty cổ phần đến nay Công ty chưa tiến hành tăng vốn điều lệ, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

## **2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty**





(Nguồn: Công ty cổ phần 397)

Công ty Cổ phần 397 thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình sản xuất kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Giám đốc
- Các phòng ban chức năng.
- Các phân xưởng liên quan

## 2.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (“**DHDCD**”) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải



hợp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

## 2.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm (05) người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm:

- |                        |                              |
|------------------------|------------------------------|
| • Ông Nguyễn Văn Đề    | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| • Ông Kiều Văn Sinh    | - Ủy viên HĐQT               |
| • Ông Văn Trung Tuyển  | - Ủy viên HĐQT               |
| • Ông Phạm Hoàng Anh   | - Ủy viên HĐQT               |
| • Ông Nguyễn Đình Thao | - Ủy viên HĐQT               |

## 2.3 Ban kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

Ban kiểm soát Công ty hiện nay gồm:

- |                         |                            |
|-------------------------|----------------------------|
| • Ông Nguyễn Tiến Lãng  | - Trưởng Ban kiểm soát     |
| • Bà Bạch Thị Liên      | - Thành viên Ban kiểm soát |
| • Ông Nguyễn Quách Tùng | - Thành viên Ban kiểm soát |

## 2.4 Ban Giám đốc

**Ban Giám đốc hiện tại của Công ty bao gồm:** Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc kỹ thuật, Phó Giám đốc tài chính, Phó Giám đốc.

### Giám đốc

- Giám đốc quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.



- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.

- Hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế của Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động và các quy định của pháp luật hiện hành.

### **Phó giám đốc**

- Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc công ty và trực tiếp phụ trách các lĩnh vực tài chính, kỹ thuật, đầu tư xây dựng cơ bản, tổ chức hành chính và văn phòng.

Ban Giám đốc Công ty hiện nay gồm:

- |                      |                          |
|----------------------|--------------------------|
| • Ông Kiều Văn Sinh  | - Giám đốc               |
| • Ông Đỗ Quang Thái  | - Phó giám đốc kỹ thuật  |
| • Trần Văn Chính     | - Phó giám đốc tài chính |
| • Ông Phạm Hoàng Anh | - Phó giám đốc           |

## **2.5 Các phòng ban chức năng, phân xưởng sản xuất**

Có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **2.5.1 Phòng Kế hoạch kinh doanh:**

Tham mưu giúp việc cho Giám đốc công ty hoạt động trên các lĩnh vực Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện về: Công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh; Công tác điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công tác điều độ sản xuất và chuẩn bị chân hàng; Công tác kiểm soát chi phí giá thành; Công tác thuê ngoài và công tác quản lý giá thành, tiêu thụ, kinh doanh vận tải. Hàng quý và hàng tháng; thực hiện công tác thống kê, theo dõi, hướng dẫn công tác sản xuất; quản lý theo dõi hợp đồng kinh tế. Chủ trì theo dõi, thẩm định tham gia đấu thầu các dự án công trình.

### **2.5.2 Phòng Tài chính, kế toán:**



Chức năng chủ yếu là quản lý vốn và tài sản, hạch toán sản xuất kinh doanh, kiểm tra tài chính kế toán; lập kế hoạch tài chính; cân đối các khoản thu, chi; đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn vốn và tài sản tham gia trong sản xuất kinh doanh; xây dựng quy chế về quản lý tài chính; Kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ kế toán của Nhà nước và quy chế quản lý tài chính của Công ty; tổ chức kiểm kê tài sản theo quy định; báo cáo tài chính hàng năm trình cấp trên phê duyệt.

### **2.5.3 Phòng Tổ chức Lao động:**

Thực hiện công tác quản lý lao động, tiền lương; công tác chính sách đối với người lao động; công tác tổ chức biên chế, chức danh; công tác đào tạo; công tác quân số. Xây dựng đề án phương án quy hoạch công nhân viên kỹ thuật và người lao động.

### **2.5.4 Văn phòng:**

Thực hiện nhiệm vụ công tác đối ngoại, lễ tân hành chính, duy trì nề nếp chính quy cơ quan, văn thư lưu trữ, quản lý trụ sở, thiết bị văn phòng, hậu cần, quân y, bảo vệ.

### **2.5.5 Phòng Chính trị:**

Là cơ quan tham mưu và đề xuất các biện pháp thực hiện để giúp cho Đảng uỷ, HĐQT, chỉ huy đơn vị trên các lĩnh vực: Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn kiểm tra và tổ chức thực hiện về công tác đảng, công tác chính trị, công tác tổ chức, xây dựng Đảng; xây dựng kế hoạch, quy hoạch, công tác cán bộ phù hợp với đồng thời 2 nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và Quân sự quốc phòng. Tham mưu giúp Đảng uỷ, HĐQT, chỉ huy đơn vị tiến hành công tác chỉ đạo khen thưởng, công tác chính sách xã hội. Tổ chức các phong trào đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn và các công tác hậu phương quân đội khác. Phối hợp với các cơ quan trong đơn vị tổ chức thực hiện công tác bảo vệ an ninh nội bộ trong đơn vị, kiểm tra việc xác minh (đề nghị xác minh) tiêu chuẩn chính trị đối với toàn thể số lao động khi về đơn vị công tác và làm việc theo thẩm quyền. Tham mưu giúp Đảng uỷ, HĐQT, chỉ huy đơn vị về công tác tổ chức hoạt động của các tổ chức quần chúng như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ; Công đoàn và thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của Đảng uỷ, chỉ huy đơn vị giao.

### **2.5.6 Phòng An toàn, BHLĐ:**

Thực hiện công tác hướng dẫn, xây dựng kế hoạch KTAT - VSLĐ; kế hoạch PCCC; công tác kiểm tra, giám sát AT-VSLĐ, công tác phòng chống cháy nổ, tham gia cùng các cơ quan có liên quan thực hiện công tác khắc phục sự cố và công tác sơ cấp cứu.

### **2.5.7 Phòng Kỹ thuật sản xuất:**

Thực hiện công tác xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện về: Công tác quy hoạch đầu tư phát triển sản xuất của Công ty; Công tác nghiên cứu khoa học ứng dụng công nghệ mới vào quá trình sản xuất kinh doanh và công tác môi trường, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

### **2.5.8 Phòng Đầu tư xây dựng cơ bản:**



Thực hiện công tác ĐT-XD trong Công ty tuân thủ đúng pháp luật hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng, các quy định về công tác quản lý đầu tư xây dựng của cơ quan cấp trên và Quy chế, quy định quản lý đầu tư xây dựng của Công ty.

### 2.5.9 Phòng Cơ điện, vận tải, vật tư:

Thực hiện công tác xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện về: Công tác cơ điện, vận tải, vật tư, nhiên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh; công tác quản lý, khai thác sử dụng trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh, hệ thống cung ứng và sử dụng điện năng; công tác cấp phát và sử dụng vật tư theo định mức kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt và quản lý chất lượng trang bị kỹ thuật phục vụ sản xuất.

### 2.5.10 Các công trường, phân xưởng, đội BVCD

- Công trường khai thác lộ thiên: Chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sản xuất trực tiếp của công ty.

- Phân xưởng vận tải tiêu thụ: Chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ vận tải, sàng tuyển, sản xuất và tiêu thụ than do công ty khai thác.

- Phân xưởng sửa chữa phục vụ: Chịu trách nhiệm thực hiện các công việc sửa chữa xe, máy, phục vụ phụ trợ cho các công trường, phân xưởng

- Đội bảo vệ cơ động: Chịu trách nhiệm thực hiện việc quản lý, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ của công ty, của Tổng công ty giao, đảm bảo tài nguyên ranh giới mỏ an toàn.

### 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty

#### 3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

**Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 10/08/2018**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD/SốCMND	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Tổng công ty Đông Bắc	Tổ 3, Khu 8, Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	ĐKKD số: Giấy CN ĐKDN số: 5700101468 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh Ngày cấp: 21/4/2015 (Thay đổi lần 9)	2.550.000	51,00
2	Công ty TNHH Xây dựng Quang Thành.	Số 61, Nguyễn Quốc Hiệu, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam.	ĐKKD số: 0700454369, do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp đổi lần thứ 3, ngày 01/7/2015.	1,000,000	20,00



3	Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Du lịch Thổ Huân	Khu dân cư hồ Mật Sơn, phường Chí Minh, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.	ĐKKD số: 0800812265, do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp đổi lần thứ 5, ngày 23/8/2017	573.100	11,46
<b>Tổng cộng</b>				<b>4.123.100</b>	<b>82,46</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần 397 chốt tại ngày 10/8/2018)

### 3.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty cổ phần 397 được chuyển đổi từ mô hình Công ty TNHH MTV 397 do nhà nước nắm giữ 100% vốn và không có cổ đông sáng lập.

### 3.3 Cơ cấu cổ đông

**Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 10/08/2018**

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>308</b>	<b>5.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100%</b>
1	Tổ chức	3	4.123.100	41.231.000.000	82,46 %
2	Cá nhân	305	876.900	8.769.000.000	17,54%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>308</b>	<b>5.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần 397 chốt tại ngày 10/8/2018)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

#### 4.1 Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty

✦ Công ty mẹ: Tổng Công ty Đông Bắc – Bộ quốc phòng

- Địa chỉ: Tổ 3, khu 8, phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại: (84-033) 3836336

Fax: (84-033) 3835773



- Giấy chứng nhận ĐKKD: 5700101468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 06 tháng 10 năm 2010, thay đổi lần thứ 10 ngày 29 tháng 09 năm 2017
- Vốn điều lệ: 1.400.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác và kinh doanh than
- Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty Đông Bắc tại Công ty cổ phần 397: 51% vốn điều lệ

✚ **Công ty con:** Không có công ty con

#### **4.2 Danh sách công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối**

Không có

#### **4.3 Danh sách công ty liên doanh liên kết**

Không có

### **6. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

#### **6.1 Các sản phẩm, dịch vụ chính**

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là khai thác than nguyên khai.

Công ty chỉ thực hiện khai thác than tại các khu vực trong ranh giới mỏ được cấp giấy phép và theo kế hoạch khai thác của Tổng công ty Đông Bắc, đơn vị không thực hiện việc thu gom than từ các đơn vị khác.

Hiện tại Công ty đang tiến hành khai thác than tại khu I, IV mỏ than Nam Tràng Bạch thuộc xã Hoàng Quế và Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh.

- Giấy phép khai thác số 3119/GP-BTNMT cấp ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và môi trường.

- Diện tích khu vực khai thác: 94 ha, gồm Khu I&IV là 40 ha; thuộc tờ bản đồ tỷ lệ 1/50.000 số hiệu F-48-70-C (hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục  $105^0$ , múi chiếu  $6^0$ ) được giới hạn bởi các điểm khớp góc tọa độ xác định theo Phụ lục 1 là phụ lục 2 Giấy phép 3119/GP-BTNMT).

- Mức cao khai thác: Khu I&IV đến mức -10m, Khu II đến mức -40m.

- Khối trữ lượng khai thác: Tại các khối trữ lượng đã được Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia phê duyệt.

- Trữ lượng địa chất: 2.149.068 tấn than

- Trữ lượng khai thác: 1.954.708 tấn than

- Công suất khai thác: Từ 220.089 tấn than đến 377.091 tấn than/năm;

- Thời hạn Giấy phép khai thác: 6 năm.

Công tác khai thác than được thực hiện theo trình tự sau:



- Công tác bóc đất đá: Đất đá bóc được làm tơi sơ bộ bằng khoan nổ mìn, áp dụng phương pháp nổ mìn phi điện, kíp vi sai phi điện, nổ mìn vi sai qua hàng lỗ, sau đó được máy xúc thủy lực gầu ngược dung tích gầu từ 2,5 – 6,7 m<sup>3</sup> xúc đổ lên ô tô vận chuyển ra vị trí đổ thải.

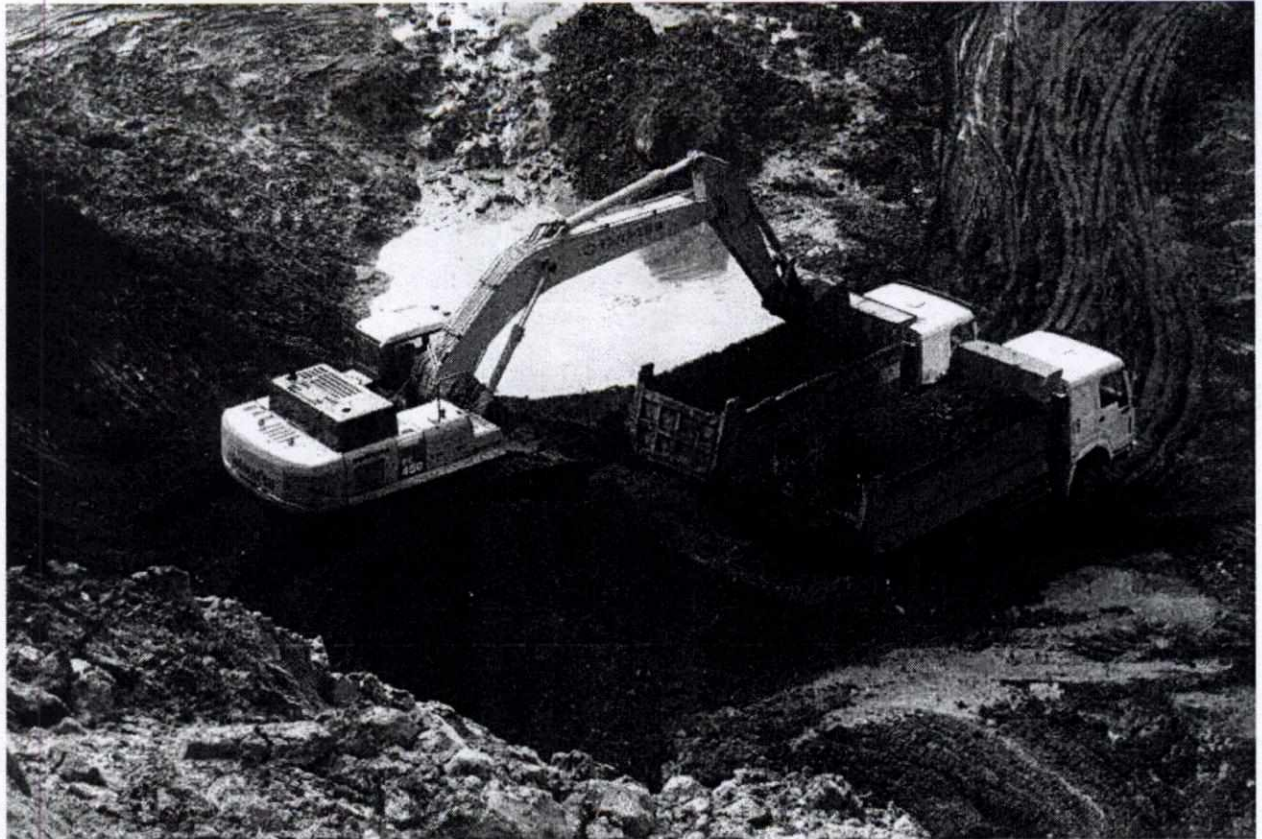
- Công tác xúc than: Sau khi tiến hành bóc xúc hết tầng đất đá đến vỉa than, than tại vỉa được máy xúc thủy lực xúc đổ lên xe ô tô HD 465, các loại xe trung sa vận chuyển ra bãi than, kho than.

Than của đơn vị khai thác là than nguyên khai được bóc xúc từ vỉa than. Sau khi than được khai thác đưa về bãi, kho than. Than được chế biến thành than thành phẩm và giao cho Tổng công ty Đông Bắc theo kế hoạch được giao bằng xe vận tải trung xa của đơn vị.

### **Một số hình ảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty**







Các hoạt động khai thác than tại khai trường Công ty cổ phần 397

## 6.2 Cơ cấu doanh thu lợi nhuận qua các năm

**Bảng 3. Cơ cấu doanh thu thuần từ năm 2016 đến 30/06/2018**

Đơn vị: đồng

Cơ cấu Doanh thu thuần	Năm 2016		Giai đoạn 01/01/2017 – 09/04/2018		Giai đoạn 10/04/2018- 30/06/2018	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu bán than	473.489.112.836	98,31%	230.553.441.152	97,74%	82.533.962.278	100%
Doanh thu sản phẩm khác	8.150.833.430	1,69%	2.559.914.367	2,26%	-	-
<b>Tổng Cộng</b>	<b>481.639.946.266</b>	<b>100%</b>	<b>233.113.355.519</b>	<b>100%</b>	<b>82.533.962.278</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 09/4/2018 của Công ty TNHH MTV 397 và BCTC tự lập Giai đoạn từ 10/04/2018 đến 30/06/2018 của CTCP 397)

Doanh thu thuần của Công ty trong giai đoạn 01/01/2017 – 09/04/2018 giảm một nửa so với doanh thu thuần năm 2016 do năm 2017 ngành than gặp khó khăn chung về thị trường tiêu



thụ nên Tổng công ty Đông Bắc cắt giảm sản lượng khai thác của các đơn vị thành viên. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2016 của Công ty đạt 473,49 tỷ đồng, đến giai đoạn 01/01/2017 – 09/04/2018 đã giảm xuống còn 227,84 tỷ đồng. Doanh thu thuần của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động bán than, thể hiện ở việc doanh thu bán than hàng năm luôn đạt từ 97% trở lên trên tổng doanh thu thuần. Giai đoạn từ 10/04/2018-30/06/2018, doanh thu thuần của Công ty đạt 82,53 tỷ đồng đến từ hoạt động bán than.

### 6.3 Nguyên vật liệu

Nguyên nhiên vật liệu đầu vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm:

- Nguyên vật liệu dùng để khai thác than: Thuốc nổ...
- Nguyên vật liệu phục vụ chế biến, sàng tuyển than:
- + Nhóm nguyên vật liệu phục vụ chế biến trực tiếp: tạp liệu, dầu mỡ, hóa chất, vật liệu xây dựng.
- + Nhóm nguyên vật liệu phụ trợ: Bảo hộ lao động, văn phòng phẩm.
- Nguyên liệu phục vụ cho bốc xúc, vận tải: phụ tùng phục vụ cho sửa chữa các phương tiện máy móc thiết bị.
- Nhiên liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh: xăng, dầu, mỡ nhờn.
- Điện năng: Công ty sử dụng mạng lưới điện quốc gia phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

### 6.4 Cơ cấu chi phí sản xuất qua các năm

**Bảng 4: Cơ cấu chi phí từ năm 2016 đến 30/06/2018.**

*Đơn vị tính: đồng*

Yếu tố chi phí	Năm 2016		Giai đoạn 01/01/2017 - 09/4/2018		Giai đoạn 10/04/2018- 30/06/2018	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Giá vốn hàng bán	403.963.753.178	83,87%	178.133.380.021	76,41%	65.341.954.784	79,17%
Chi phí tài chính	7.639.861.964	1,59%	12.085.541.226	5,18%	5.448.230.242	6,6%
Chi phí bán hàng	16.946.658.072	3,52%	7.524.860.879	3,23%	1.585.436.710	1,92%
Chi phí QLDN	42.272.621.857	8,78%	30.946.326.634	13,28%	11.102.124.356	13,45%
Chi phí khác	364.577.028	0,08%	25.627.689	0,01%	8.454.999	0,01%
<b>Tổng cộng</b>	<b>471.187.472.099</b>	<b>97,83%</b>	<b>228.715.736.449</b>	<b>98,11%</b>	<b>83.486.201.091</b>	<b>101,15%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 09/4/2018 của Công ty TNHH MTV 397 và BCTC tự lập Giai đoạn từ 10/04/2018 đến 30/06/2018 của CTCP 397)

### 7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2016 đến 30/06/2018.

**Bảng 5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2016 đến 30/06/2018**

*Đơn vị tính: đồng*



TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Giai đoạn 01/01/2017 - 09/4/2018	Giai đoạn 10/04/2018 - 30/06/2018
1	Tổng tài sản	237.534.701.013	417.070.478.293	435.372.621.997
2	Vốn chủ sở hữu	30.000.000.000	51.224.291.421	50.000.000.000
3	Doanh thu thuần	481.639.946.266	233.113.355.519	82.533.962.278
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.883.689.803	6.425.196.574	(933.400.462)
5	Lợi nhuận khác	(251.924.485)	43.149.511	1.109.533.351
6	Lợi nhuận trước thuế	11.631.765.318	6.468.346.085	176.132.889
7	Lợi nhuận sau thuế	9.232.496.849	5.170.575.213	140.906.311
8	Giá trị sổ sách	-	-	10.058

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 09/4/2018 của Công ty TNHH MTV 397 và BCTC tự lập Giai đoạn từ 10/04/2018 đến 30/06/2018 của CTCP 397)

**Ghi chú:**

- Năm 2016 đến 09/4/2018 Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty 100% vốn nhà nước nên chỉ tiêu Giá trị sổ sách không tính toán.

- Do thời gian hoạt động của năm 2016 và giai đoạn từ 01/01/2017 - 09/4/2018 không đồng nhất nên không tính mức độ tăng/giảm của các chỉ tiêu qua các năm.

- BCTC từ năm 2016 đến 09/4/2018 của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Đến thời điểm hiện tại, cơ quan thuế vẫn chưa tiến hành kiểm tra BCTC của Công ty. Do đó số liệu trên có thể sẽ bị điều chỉnh theo quyết định của cơ quan thuế.

**Công ty TNHH PKF Việt Nam đã đưa ra vấn đề cần nhấn mạnh và Vấn đề khác trong BCTC kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2017 đến 09/4/2018 của Công ty TNHH MTV 397 như sau:**

***Vấn đề nhấn mạnh:***

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 5.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc Công ty đang ghi nhận chi phí Cổ phần hóa với số tiền là 1.070.491.060 đồng, Báo cáo tài chính chưa bao gồm các điều chỉnh có thể có liên quan đến kết quả phê duyệt chi phí Cổ phần hóa của cơ quan có thẩm quyền.

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2.2 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó trình bày việc trong giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 09/4/2018, Công ty có Nợ ngắn hạn tại thời điểm đầu kỳ và cuối kỳ lần lượt là 145.417.618.497 đồng và 348.903.911.743 đồng, trong khi đó tài sản ngắn hạn đầu kỳ và cuối kỳ lần lượt là 81.593.892.019 đồng và 82.205.954.499 đồng. Theo hướng dẫn của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, đây là dấu hiệu cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vào ngày lập báo cáo này, không có lý do nào để Ban Giám đốc Công ty tin rằng chi đủ sở hữu sẽ không tiếp tục tài trợ cho hoạt động của Công ty trong tương lai. Do vậy, báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 09/4/2018 được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.



### ***Vấn đề khác:***

Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV 397 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác với báo cáo kiểm toán độc lập được phát hành vào ngày 08/03/2017 đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần.

## **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty cổ phần 397 hoạt động trong lĩnh vực khai thác và kinh doanh than, do Tổng công ty Đông Bắc nắm cổ phần chi phối. Hiện tại, trong Tổng công ty Đông Bắc có 17 Công ty thành viên; 02 Trung tâm; 02 Lữ đoàn DBĐV; 01 Chi nhánh; 01 Ban quản lý Dự án; 01 Đội trực thuộc trực thuộc Tổng Công ty Đông Bắc. Địa bàn hoạt động của Tổng Công ty Đông Bắc trải khắp các tỉnh, thành trong cả nước, chủ yếu là những địa bàn trọng điểm, chiến lược góp phần phát triển kinh tế xã hội đất nước và củng cố quốc phòng an ninh. Công ty có ưu thế khi được sự hỗ trợ từ phía Tổng Công ty Đông Bắc, Công ty đã tận dụng được nguồn nguyên liệu cũng như nguồn nhân lực tại chỗ, giảm đáng kể chi phí vận chuyển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trong suốt hơn 22 năm hoạt động, Công ty đã đạt được nhiều tiến bộ vượt bậc và đóng góp vào sự phát triển chung của ngành than Việt Nam.

Những thành tựu trên đạt được là do Công ty đã không ngừng cải tiến trong cơ cấu tổ chức, quản lý trước những thách thức mới. Cụ thể, Ban lãnh đạo Công ty đã ban hành các quy chế, nội quy là cơ sở pháp lý cho các hoạt động kinh doanh và văn hóa làm việc trong Công ty. Công ty luôn chú trọng đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động phát huy tính sáng tạo, chủ động trong công việc cũng như nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Chính sách đó tạo nên một văn hóa doanh nghiệp lành mạnh khuyến khích cán bộ nhân viên nỗ lực làm việc.

### **8.2 Triển vọng phát triển ngành**

#### **❖ Than thế giới**

Than được coi là nguồn năng lượng truyền thống và cơ bản, phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng trên thế giới. Trước đây, than được dùng làm nhiên liệu trong các máy hơi nước, đầu máy xe lửa; sau đó, than được dùng làm nhiên liệu trong các nhà máy nhiệt điện, than được cốc hóa để làm nhiên liệu cho ngành luyện kim.

Công nghiệp khai thác than xuất hiện tương đối sớm và được phát triển từ nửa sau thế kỷ XIX. Sản lượng than khai thác được rất khác nhau giữa các thời kỳ, giữa các khu vực và các quốc gia, song nhìn chung, có xu hướng tăng lên về số lượng tuyệt đối. Trong vòng 50 năm qua, tốc độ tăng trung bình là 5.4%/năm, còn cao nhất vào thời kỳ 1950 – 1980 đạt 7%/năm. Từ đầu thập kỷ 90 đến nay, mức tăng giảm xuống chỉ còn 1.5%/năm.

Hàng năm có khoảng trên 4 triệu tấn than được khai thác, con số này đã tăng 38% trong vòng 20 năm qua. Sản lượng khai thác tăng nhanh nhất ở Châu Á, trong khi đó Châu Âu khai thác với tốc độ chậm dần.

Các nước khai thác nhiều nhất gồm: Trung Quốc, Mỹ, Ấn Độ, Úc và Nam Phi. Hầu hết các nước khai thác than cho nhu cầu tiêu dùng nội địa, chỉ có khoảng 18% than cứng dành cho thị



trường xuất khẩu. Lượng than khai thác được dự báo tới năm 2030 vào khoảng 7 tỷ tấn, với Trung Quốc chiếm khoảng hơn một nửa sản lượng.

Thị trường than lớn nhất là châu Á, chiếm khoảng 54% lượng tiêu thụ toàn thế giới, trong đó nhu cầu chủ yếu đến từ Trung Quốc. Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Đài Loan và Hàn Quốc là những nước nhập khẩu than lớn nhất thế giới.

Sau hơn 5 năm khủng hoảng, bắt đầu từ năm 2011, giá than thế giới liên tục giảm giá và trở thành mặt hàng ít được chú ý nhất trên thị trường. Tính đến đầu năm 2016, giá than thế giới đã giảm tới 75%, giao động quanh mốc 50-58 USD/ tấn. Nguyên nhân được cho là do nguồn cung vẫn dồi dào trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ than thế giới suy giảm, đặc biệt từ hai nước tiêu thụ than lớn nhất thế giới là Trung Quốc và Ấn Độ. Tuy nhiên, kể từ giữa năm 2016, dưới tác động của nhiều yếu tố, giá than thế giới đã ghi nhận sự phục hồi đáng kể. Dữ liệu từ Trading Economics cho biết, giá than thế giới đã tăng đột biến trong những tháng cuối năm 2016, giá than cám tăng từ mức đáy 50 USD/ tấn, có lúc lên đến 110 USD/ tấn, và hiện tại đang giao động quanh mốc 70-80 USD/ tấn.

Kể từ năm 2017 tới thời điểm hiện tại, giá than thế giới đã tăng mạnh trở lại, giá than nhiệt giao ngay tại cảng Newcastle (Australia) ngày 8/7/2018 đạt 115,25 USD/tấn, cao nhất trong vòng hơn 6 năm. Giá than nhiệt đã tăng 130% kể từ năm 2016 khi chạm mức thấp kỷ lục 50 USD/tấn. Dự báo giá than thế giới còn tăng trong thời gian tới, do kinh tế tăng trưởng mạnh, nhất là ở châu Á, trong khi nguồn cung hạn hẹp vì một số mỏ than đóng cửa và việc phát triển những mỏ mới gặp khó do lo ngại về ô nhiễm môi trường và khí hậu nóng lên.

#### ❖ **Than Việt Nam**

Ngành Than là ngành kinh tế chủ lực quan trọng của Việt Nam, bảo đảm nhiên liệu cho sản xuất công nghiệp quan trọng như sản xuất điện, thép, xi măng, phân bón...; thu hút lượng lớn lao động và đem lại nguồn lợi nhuận không nhỏ cho đất nước.

Trữ lượng than của Việt Nam khá lớn. Theo số liệu của tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam công bố, tổng trữ lượng than của Việt Nam trên 220 tỷ tấn. Tuy nhiên, do một số trữ lượng than nằm ở dưới sâu lòng đất, một số nằm rải trong vùng đất nông nghiệp và dân cư, cộng với tỷ lệ than thất thoát lớn trong quá trình khai thác, phần trữ lượng than có thể khai thác không nhiều.

Giai đoạn 2011 – 2016, lượng than tiêu thụ ở Việt Nam tăng rất nhanh, tốc độ tăng bình quân là 14.74%/năm. Năm 2011 lượng than tiêu thụ đạt 30.5 triệu tấn; năm 2012 tăng lên 31 triệu tấn; năm 2013 tăng lên 31.3 triệu tấn; năm 2014 là 34.5 triệu tấn; năm 2015 là 40 triệu tấn; năm 2016 đạt 48 triệu tấn.

Trong năm 2017, tình hình tiêu thụ than bắt đầu có tín hiệu tốt từ tháng 3. Tổng số than tiêu thụ trong quý I đạt 8,6 triệu tấn, bằng 24% kế hoạch, bằng 103% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, than tiêu thụ trong nước đạt 8,4 triệu tấn, xuất khẩu đạt 185 ngàn tấn. Doanh thu từ than đạt gần 13 ngàn tỷ đồng. Trong những ngày đầu tháng 4, bình quân mỗi ngày Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tiêu thụ được từ 100.000 – 120.000 tấn.

Trong quý II/2017 và thời gian tới, Tập đoàn vẫn tập trung chỉ đạo điều hành sản xuất theo nhu cầu thị trường, đầu tư hợp lý phát triển bền vững các ngành nghề than, khoáng sản, điện lực; Tiếp tục hoàn thiện tái cơ cấu, trọng tâm là tái cơ cấu kỹ thuật, đổi mới công nghệ; Hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tinh giản lao động để tăng năng suất, giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm...



Theo đánh giá của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), trong năm 2018, cơ hội đang mở ra đối với ngành than khi nhu cầu than trong nước có xu hướng tăng lên, đặc biệt là than cho sản xuất điện và sản xuất công nghiệp khác như xi măng, hóa chất... Cùng với đó, theo đánh giá của nhiều tổ chức nghiên cứu có uy tín trên thế giới, giá than thế giới đã tăng trở lại và nhu cầu sử dụng than chất lượng tốt, cũng như giá khoáng sản sẽ còn gia tăng trong thời gian tới. Đây là những yếu tố nền tảng thuận lợi để ngành than Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp sản xuất, khai thác than, khoáng sản nói riêng, trong đó có TKV, nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả kinh doanh.

#### ❖ Quy hoạch ngành than Việt Nam

Ngành than được định hướng ưu tiên đáp ứng nhu cầu trong nước; giảm dần xuất khẩu và chỉ xuất khẩu các chủng loại than trong nước chưa có nhu cầu sử dụng... Ngày 31/8/2016, Bộ Công Thương đã công bố điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030 với các nội dung:

- Nhu cầu vốn đầu tư cho ngành than bình quân khoảng 17,930 tỷ đồng/năm; trong đó, giai đoạn đến năm 2020 là khoảng hơn 95,000 tỷ đồng; giai đoạn 2021-2030 hơn 172,000 tỷ đồng. Nguồn vốn này chủ yếu tập trung cho đầu tư mới và cải tạo mở rộng các khu mỏ, đầu tư công nghệ thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng than tiên tiến...

- Về khai thác than, sản lượng than thương phẩm sản xuất toàn ngành than trong các giai đoạn của quy hoạch khoảng 41-44 triệu tấn vào năm 2016; 47-50 triệu tấn vào năm 2020; 51-54 triệu tấn vào năm 2025 và 55-57 triệu tấn vào năm 2030.

- Ngành than phải giảm tỷ lệ tổn thất than khai thác bằng phương pháp hầm lò xuống khoảng 20% vào năm 2020 và dưới 20% sau năm 2020; tỷ lệ tổn thất than khai thác bằng phương pháp lộ thiên xuống khoảng 5% vào năm 2020 và dưới 5% sau năm 2020.

#### **8.3 Đánh giá chung về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.**

Công ty cổ phần 397 hoạt động với mục tiêu phấn đấu không ngừng về mọi mặt, có uy tín trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và kinh doanh than trong khu vực và cả nước. Việc chuyển đổi từ một Doanh nghiệp Nhà nước sang loại hình Công ty cổ phần năng động là phù hợp với xu thế phát triển của Việt Nam và quốc tế thông qua việc bán cổ phần lần đầu ra công chúng. Điều này sẽ góp phần đưa hình ảnh của Công ty rộng rãi ra công chúng, mở rộng thương hiệu, nâng cao năng lực kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

Ngành than là một ngành quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Đóng góp vào công cuộc phát triển chung này, Công ty cổ phần 397 không ngừng đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp than cho khu vực Miền Bắc, thể hiện qua số liệu than thu mua, than tiêu thụ và giá trị sản xuất qua các năm. Ngoài ra, Công ty thường xuyên nghiên cứu và triển khai các dự án đầu tư, góp vốn, nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với tầm nhìn xa trong hoạt động kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

#### **9. Chính sách của Công ty đối với người lao động**



Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

### 9.1 Tình hình và số lượng người lao động trong công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 30/6/2018, số lượng lao động của công ty là 439 người.

**Bảng 6. Bảng cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/6/2018**

Tiêu chí	Số người	Phân loại	
		Nam	Nữ
<b>I. Tổng số lao động</b>	<b>424</b>	<b>391</b>	<b>33</b>
- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp	91	89	5
- Công nhân viên quốc phòng	49	47	2
- Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	240	222	18
- Lao động hợp đồng xác định thời hạn	44	36	8
<b>II. Theo trình độ lao động</b>			
- Trên đại học			
- Đại học	91	75	16
- Trung cấp, cao đẳng	43	31	12
- Công nhân kỹ thuật	256	252	4
- Lao động phổ thông	34	33	1
<b>III. Phân loại lao động</b>			
- Sĩ quan	28	28	0
- Quân nhân chuyên nghiệp	63	58	5
- Công nhân viên quốc phòng	49	47	2
- HĐ không xác định thời hạn	240	222	18
- Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	44	36	8

(Nguồn: Công ty Cổ phần 397)

### 9.2 Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo và tuyển dụng của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp. Đối với CBCNV hiện có, Công ty chú trọng đào tạo tại chỗ kết hợp gửi đi đào tạo các lớp cấp tốc. Đối với CBCNV tuyển dụng mới, khối gián tiếp tăng cường nhân sự có trình độ chuyên môn cao cho lĩnh vực nghiên cứu phát



triển; đối với khối trực tiếp, Công ty chú trọng tuyển công nhân kỹ thuật có hiểu biết về xây dựng đã qua đào tạo và tiến hành đào tạo nội bộ.

### 9.3 Chính sách lương, thưởng và trợ cấp

#### ❖ Chính sách tiền lương

- Hệ thống lương của Công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên và chủ yếu dựa vào hiệu quả công việc.

- Hệ thống lương này cũng đảm bảo tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của nhà nước.

- Mức lương bình quân của công ty 2 năm gần đây:

Năm	2016	2017
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	9,65	10,7

#### ❖ Chính sách thưởng - phạt

- Công ty có chính sách thưởng phạt thỏa đáng, công bằng, minh bạch cho công nhân viên nhằm khuyến khích cho người lao động cống hiến cho sự nghiệp phát triển của công ty và xây dựng một tổ chức phát triển bền vững.

- Áp dụng khen thưởng đột xuất cho các tổ chức, cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc.

#### ❖ Chính sách phúc lợi, trợ cấp

- Nộp các loại bảo hiểm xã hội và y tế cho cán bộ công nhân viên theo quy định của nhà nước.

- Tổ chức đi du lịch xa cho cán bộ công nhân viên cùng gia đình thường niên.

### 9.4 Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Vì vậy, Công ty luôn chú trọng tới chính sách liên quan đến môi trường và đảm bảo an toàn nhằm giảm thiểu tối đa các rủi ro đối với người lao động. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động.

Ngoài ra, nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả làm việc, đóng góp cho Công ty, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ cho cán bộ công nhân viên. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt hiệu quả cao, có sáng kiến trong nghiên cứu sản phẩm mới cũng như cải tiến phương pháp làm việc hiệu quả hơn.

### 10. Chính sách cổ tức

Công ty mới đi vào hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 10/04/2018, trước đó Công ty hoạt động dưới mô hình Công ty TNHH MTV với tỷ lệ sở hữu Nhà nước là 100%. Do vậy, các năm trước đây Công ty không thực hiện chi trả cổ tức.



Hiện nay Công ty hoạt dưới mô hình công ty cổ phần, Công ty sẽ căn cứ theo Điều lệ của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

## 11. Tình hình tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### ❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao TSCĐ của Công ty được ước tính phù hợp và thực hiện theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

#### ❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản vay nợ, không có nợ quá hạn.

#### ❖ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Công ty luôn thực hiện tính, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, lệ phí và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp... theo đúng quy định, và không có các khoản phải nộp quá hạn.

**Bảng 7. Các khoản phải nộp**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	09/4/2018	30/06/2018
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	1.120.850.936
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.399.268.469	203.719.714	35.226.578
3	Thuế thu nhập cá nhân	70.237.892	39.617.939	36.017.358



4	Thuế tài nguyên	5.159.509.064	9.470.800.229	4.866.273.102
5	Thuế môn bài	-	-	-
6	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	582.069.088	8.396.067.197	6.224.746.846
7	Thuế môi trường	258.993.000	-	399.304.620
8	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.090.039.346	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 09/4/2018 của Công ty TNHH MTV 397 và BCTC tự lập Giai đoạn từ 10/04/2018 đến 30/06/2018 của CTCP 397)

❖ **Trích lập các Quỹ theo luật định**

Năm 2016, giai đoạn từ 01/01/2017 đến 09/4/2018 và giai đoạn 10/04/2018 đến 30/06/2018 Công ty đã thực hiện trích lập Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định.

**Bảng 8. Trích lập các Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	09/4/2018	30/06/2018
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11.756.140.382	1.228.381.595	1.094.967.906
2	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 09/4/2018 của Công ty TNHH MTV 397 và BCTC tự lập Giai đoạn từ 10/04/2018 đến 30/06/2018 của CTCP 397)

❖ **Tổng dư nợ vay**

**Bảng 9. Tình hình vay nợ của công ty**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	09/4/2018	30/06/2018
1	Vay và nợ ngắn hạn	24.350.043.999	3.046.016.374	3.313.267.500
2	Vay và nợ dài hạn	3.470.584.788	2.311.334.788	-
<b>Tổng cộng:</b>		<b>27.820.628.787</b>	<b>5.357.351.162</b>	<b>3.313.267.500</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 09/4/2018 của Công ty TNHH MTV 397 và BCTC tự lập Giai đoạn từ 10/04/2018 đến 30/06/2018 của CTCP 397)



❖ **Tình hình công nợ hiện nay**➤ **Các khoản phải thu****Bảng 10. Các khoản phải thu ngắn hạn**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	09/4/2018	30/06/2018
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>72.674.745.355</b>	<b>7.264.640.867</b>	<b>5.862.956.573</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	20.629.400	-	19.386.730
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	236.615.000	153.102.890	153.102.890
3	Phải thu ngắn hạn khác	72.417.500.955	7.111.537.977	5.690.466.953
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>32.847.525.620</b>	<b>72.927.674.523</b>	<b>72.927.674.523</b>
1	Phải thu dài hạn khác	32.847.525.620	72.927.674.523	72.927.674.523
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>105.522.270.975</b>	<b>80.192.315.390</b>	<b>78.790.631.096</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 09/4/2018 của Công ty TNHH MTV 397 và BCTC tự lập Giai đoạn từ 10/04/2018 đến 30/06/2018 của CTCP 397)

➤ **Các khoản phải trả****Bảng 11. Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	09/4/2018	30/06/2018
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>145.417.618.497</b>	<b>348.903.911.743</b>	<b>381.922.547.368</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	47.696.274.349	17.491.880.029	12.597.721.998
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	890.025.307	699.751.949
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	8.470.077.513	19.200.244.425	12.682.419.440
4	Phải trả người lao động	9.985.233.198	4.033.941.578	3.828.348.597
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	11.136.023.648	61.522.226	21.423.426.830
6	Phải trả ngắn hạn khác	32.023.825.408	302.951.900.209	326.282.643.148



7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	24.350.043.999	3.046.016.374	3.313.267.500
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11.756.140.382	1.228.381.595	1.094.967.906
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>62.117.082.516</b>	<b>16.942.275.129</b>	<b>3.159.902.380</b>
1	Chi phí phải trả dài hạn	-	11.898.933.442	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.470.584.788	2.311.334.788	-
3	Dự phòng phải trả dài hạn	58.646.497.728	2.732.006.899	3.159.902.380
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>207.534.701.013</b>	<b>365.846.186.872</b>	<b>385.082.449.748</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 09/4/2018 của Công ty TNHH MTV 397 và BCTC tự lập Giai đoạn từ 10/04/2018 đến 30/06/2018 của CTCP 397)

➤ **Các khoản đầu tư dài hạn**

Không có

**11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 12. Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2016–09/04/2018**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Giai đoạn 01/01/2017 - 09/4/2018
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	Lần	0,56	0,24
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ-Hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn)	Lần	0,55	0,10
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	6,92	7,14
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,87	0,88
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn hàng bán/hàng tồn kho trung bình)	Vòng	42,24	7,43
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,55	0,71
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh	%	1,92	2,22



thu thuần			
Hệ số lợi nhuận từ Hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	2,47	2,76
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	30,77	12,73
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,05	1,58

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 09/4/2018 của Công ty TNHH MTV 397)

## 12. Tài sản

**Bảng 13. Tài sản cố định tại ngày 09/04/2018**

Đơn vị tính: đồng

Tên tài sản	Giá trị kế toán		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
<b>I. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>117.179.503.344</b>	<b>61.104.148.033</b>	<b>52,15%</b>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	15.476.327.980	10.100.169.617	65,26%
- Máy móc thiết bị	10.997.779.085	2.398.945.559	21,81%
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	90.346.064.915	48.544.591.636	53,73%
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	359.331.364	60.441.221	16,82%
<b>II. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>2.684.823.530</b>	<b>2.438.023.355</b>	<b>90,81%</b>
- Quyền sử dụng đất	2.430.000.000	2.430.000.000	100,00%
- Phần mềm máy vi tính	254.823.530	8.023.355	3,15%
<b>Tổng</b>	<b>119.864.326.874</b>	<b>63.542.171.388</b>	<b>53,01%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 09/4/2018 của Công ty TNHH MTV 397)

## 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

### 13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

**Bảng 14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

Đơn vị: triệu đồng



Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Vốn điều lệ	50.000	-	50.000	-
Doanh thu thuần	445.730,19	-	489.334,03	9,78%
Lợi nhuận sau thuế	13.402,70	-	14.713,68	9,78%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	3,01%	-	3,01%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	26,81%	-	29,43%	-
Cổ tức (%)	-	-	-	-

(Nguồn: Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thành lập Công ty cổ phần 397)

(\*): Công ty bắt đầu hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 09/04/2018. Do khác nhau về mô hình hoạt động và giai đoạn ghi nhận doanh thu nên Công ty không thực hiện so sánh tăng/giảm giữa các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 với thực hiện năm 2017.

(\*\*): Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty được lấy từ Kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa đã được ĐHĐCĐ thành lập thông qua ĐHĐCĐ thường niên của Công ty sẽ thông qua kế hoạch kinh doanh cho từng năm hoạt động, do đó số liệu này có thể được điều chỉnh tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty trong các năm tiếp theo.

### 13.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

#### ✦ Thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018

- *Hoạt động kinh doanh:* Hiện tại công ty đang thực hiện dự án khai thác lộ thiên kết hợp với cải tạo các hồ mỏ Nam Trảng Bạch, cụ thể như sau:
  - + Địa điểm: Xã Hoàng Quế + Xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh.
  - + Giấy phép khai thác số 3119/GP-BTNMT cấp ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và môi trường.
  - + Diện tích khu vực khai thác: 94 ha, gồm Khu I&IV là 40 ha; thuộc tờ bản đồ tỷ lệ 1/50.000 số hiệu F-48-70-C (hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 105<sup>0</sup>, múi chiếu 6<sup>0</sup>) được giới hạn bởi các điểm khép góc tọa độ xác định theo Phụ lục 1 là phụ lục 2 Giấy phép 3119/GP-BTNMT).
  - + Mức cao khai thác: Khu I&IV đến mức -10m, Khu II đến mức -40m.



- + Khối trữ lượng khai thác: Tại các khối trữ lượng đã được Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia phê duyệt.
- + Trữ lượng địa chất: 2.149.068 tấn than
- + Trữ lượng khai thác: 1.954.708 tấn than
- + Công suất khai thác: Từ 220.089 tấn than đến 377.091 tấn than/năm;
- + Thời hạn Giấy phép khai thác: 6 năm.

*Tổ chức, quản lý:* Mọi Mọi hoạt động của các Phòng ban, Phân xưởng vận tải tiêu thụ, phân xưởng sửa chữa phục vụ, đội bảo vệ cơ động của Công ty đã tập trung hết công suất hiện dự án khai thác lộ thiên kết hợp với cải tạo các hồ mỏ Nam Tràng Bạch. Công tác tổ chức bộ máy được tinh giảm, gọn nhẹ, giảm bộ máy gián tiếp, tăng cường kỹ năng hướng tới chuyên nghiệp cho cán bộ thực hiện dự án khai thác lộ thiên kết hợp với cải tạo các hồ mỏ Nam Tràng Bạch. Điều này đã được quán triệt đến tất cả cán bộ công nhân viên trong Công ty.

*Nguồn nhân lực:*

- + Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, Công ty đã tiến hành trang bị bồi dưỡng những kiến thức quản lý, tạo điều kiện cho các cán bộ học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ được giao.
- + Kết hợp đào tạo và tuyển dụng lao động để hình thành một cơ cấu lao động tối ưu, bố trí lao động hợp lý phù hợp với năng lực sở trường của mỗi người, xác định rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm và nhiệm vụ. Giảm bớt lượng lao động dư thừa không có năng lực, hiệu quả lao động thấp.
- + Công ty tiến hành bố trí sắp xếp lại CBCNV-LĐ trong các Phòng/Phân xưởng vận tải tiêu thụ, phân xưởng sửa chữa phục vụ, đội bảo vệ cơ động trên cơ sở xác định mức độ phức tạp của công việc, cải tiến mối quan hệ giữa các Phòng/Phân xưởng vận tải tiêu thụ, phân xưởng sửa chữa phục vụ, đội bảo vệ cơ động để đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận để giải quyết công việc nhanh chóng và hiệu quả.

*Đánh giá kết quả Công ty đạt được giai đoạn 09/04/2018-30/06/2018 (bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần):*

Doanh thu thuần từ 09/04/2018-30/06/2018 là 82.533.962.278 đồng, đạt 18,52% kế hoạch doanh thu thuần đề ra 9 tháng cuối năm 2018. Lợi nhuận sau thuế từ 09/04/2018-30/06/2018 là 140.906.311 đồng, đạt 1,05% kế hoạch lợi nhuận sau thuế đề ra 9 tháng cuối năm 2018.

⇒ Kết quả kinh doanh của công ty từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần còn thấp so với kế hoạch đặt ra tại ĐHCĐ thành lập công ty cổ phần. Tuy nhiên, hiện nay Công ty đang thực hiện Dự án khai thác lộ thiên kết hợp với cải tạo các hồ mỏ Nam Tràng Bạch là nguồn than có trữ lượng lớn, chất lượng tốt giúp Công ty duy trì và nâng cao được sản lượng khai thác than, đáp ứng nhu cầu sản xuất theo kế hoạch đã đặt ra của Công ty vào cuối năm 2018 và năm 2019.

**Các giải pháp cơ bản thực hiện kế hoạch kinh doanh trong năm 2019**



**a. Giải pháp về tổ chức biên chế**

- Ổn định về mặt tổ chức, tái cơ cấu Công ty, biên chế bộ máy cơ quan các cấp tinh gọn. Lập phương án quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, bố trí nhân sự phù hợp với khả năng cá nhân và đáp ứng yêu cầu cao của công việc. Triển khai thực hiện công tác tự đào tạo, tuyển dụng và đảm bảo chế độ chính sách với người lao động.
- Xây dựng và thực hiện các chính sách ưu đãi cụ thể để thu hút lực lượng chuyên môn kỹ thuật, công nhân có tay nghề cao, tuyển dụng thêm các cán bộ là kỹ sư xây dựng, kỹ sư khai thác, kinh tế, quản trị kinh doanh... mở lớp tập huấn, cử đi đào tạo cán bộ quản lý các cấp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.
- Bảo đảm đầy đủ điều kiện, môi trường làm việc an toàn và chăm lo đời sống cho người lao động.
- Nghiên cứu, đề xuất và ban hành quy chế trả lương của Công ty đảm bảo công bằng, tương xứng với nhiệm vụ, năng suất lao động và hiệu quả công việc, khuyến khích cán bộ, công nhân viên có động cơ tích cực phấn đấu, đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.
- Rà soát lại toàn bộ các quy chế hiện hành bổ sung, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định mới phù hợp, đáp ứng mô hình tổ chức của Công ty cổ phần.

**b. Giải pháp về phát triển ngành nghề và sản phẩm**

- Đầu tư các máy móc mới có hiệu quả cao trong sản xuất, tận dụng và phân bổ sử dụng các thiết bị vào vị trí phù hợp.
- Tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kể cả nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; thường xuyên chú trọng công tác đảm bảo chế độ chính sách đối với người lao động. Tiếp tục rà soát hoàn thiện thang lương, bảng lương, quy trình quản lý nhân sự và định mức lao động khi đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ mới.
- Ứng dụng công nghệ cao vào khai thác nhằm quản lý tốt chi phí và đưa ra các kế hoạch tiết kiệm chi phí nhiên liệu.
- Đẩy mạnh áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; lựa chọn công nghệ tiên tiến, hiện đại phù hợp với tình hình thực tế; các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất đối với các dự án mở đang thực hiện và các dự án triển khai theo tiến độ Quy hoạch 403 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu quả SXKD. Triển khai, hướng dẫn các đơn vị thực thi tốt các quy định về công tác an toàn.
- Hoàn chỉnh phương án đảm bảo nguồn nước trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thi công hoàn thành trong năm 2018 để làm cơ sở cho việc khai thác lộ thiên mỏ Nam Tràng Bạch, phục vụ tưới cho các khu vực phía đông Thị xã Đông Triều.

**c. Giải pháp về môi trường**

- Xây dựng các hệ thống lọc gió, phun sương dập bụi trong quá trình sàng than, không gây ảnh hưởng tới môi trường xung quang.
- Áp dụng công nghệ nổ mìn mới nhằm mang lại lợi ích cao và không gây chấn động đến môi trường xung quanh.



- Xây dựng hệ thống hàng rào và các lan can chắc chắn quanh khu vực khai thác nhằm hạn chế tối đa việc tác động đến môi trường trong quá trình khai thác và vận chuyển.

**d. Giải pháp về công tác đầu tư**

- Tiếp tục từng bước nghiên cứu đầu tư đồng bộ các thiết bị dùng để thi công khai thác than như: Máy xúc, ô tô có trọng tải lớn, vận chuyển đất đá, than bằng đường ống băng tải để tránh ô nhiễm môi trường, giảm chi phí giá thành SX.
- Thực hiện đầu tư bổ sung thiết bị thi công đường giao thông, ô tô vận tải, có yêu cầu chất lượng cao, từng bước nâng cao tỷ lệ khối lượng công việc do máy móc thiết bị thực hiện nhằm tăng năng suất lao động đem lại hiệu quả kinh tế cao.

**e. Giải pháp về nguồn vốn**

- Làm tốt công tác quan hệ với các Ngân hàng đang vay, tiếp tục thực hiện các hợp đồng tín dụng đã ký kết với doanh nghiệp Nhà nước.
- Tăng cường thu hồi công nợ từ khách hàng; Làm tốt công tác thanh toán, thu hồi vốn từ các Chủ đầu tư.
- Thu hồi vốn ứ đọng nội bộ: nợ cá nhân, trong thanh toán nội bộ.
- Tăng cường huy động các nguồn vốn: mua hàng trả chậm, tạm ứng trước khi thi công, phát hành cổ phiếu, huy động vốn nhân rồi, vốn tiết kiệm của Cán bộ công nhân viên.
- Thực hiện thế chấp bằng tài sản đối với các cá nhân nhận khoán.
- Chia cổ tức hàng năm cho các cổ đông bằng tiền hoặc cổ phiếu theo nguyện vọng của các Cổ đông thông qua biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có.

**15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

**✦ Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

- Không ngừng nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động; Huy động và sử dụng vốn hiệu quả, hướng đến mục tiêu lợi nhuận, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và cộng đồng; Thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Xây dựng Công ty cổ phần 397 trở thành đơn vị có trình độ quản lý tiên tiến, công nghệ hiện đại, sớm hội nhập với khu vực và thế giới.

**✦ Chiến lược phát triển của Công ty**

**▪ Về phát triển khai thác than**

- Đầu tư mở rộng bãi, kho than phù hợp tiếp nhận, chế biến thành than thành phẩm.
- Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại hóa công nghệ khai thác, tận dụng năng lực hiện có, hợp lý hóa trong việc sử dụng thiết bị trong quá trình sản xuất.
- Công ty luôn chú trọng đến cải tạo các công nghệ trong các khâu: chống lò, vận tải trong lò và ngoài mặt bằng, sàng tuyển, chế biến, nhằm tiêu hao ít lao động sống, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

**▪ Về phát triển xã hội**



Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng về tay nghề, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng làm việc và giao tiếp cho người lao động đồng thời quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có, chủ động thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với chiến lược phát triển của đơn vị.

▪ ***Về phát triển môi trường***

- Đầu tư các hệ thống phun sương dập bụi tại cụm sàng và xe təc tưới nước các tuyến đường vận chuyển than.
- Đầu tư cải tạo nâng cấp dung tích các bể lắng để đảm bảo dung tích chứa khi xảy ra các trận mưa lớn kéo dài; thường xuyên nạo vét, khơi thông rãnh thoát nước để đảm bảo nước mặt được thu gom về các bể lắng tránh ngập úng kho bãi.
- Đầu tư nạo vét luồng cảng ven bờ kết hợp vệ sinh công nghiệp trên các mặt bằng kho than.

**16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty**

Không có.



## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

#### 1.1 Danh sách Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT điều hành và 03 thành viên HĐQT không điều hành.

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Đề	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Kiều Văn Sinh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông Nguyễn Đình Thao	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Văn Trung Tuyền	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Phạm Hoàng Anh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành

#### 1.2 Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

##### ✦ Ông Nguyễn Văn Đề - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Văn Đề
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/04/1972
- Nơi sinh: Bát Trang, An Lão, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Bát Trang, An Lão, Hải Phòng
- Chứng minh thư nhân dân số 030914534, Nơi cấp: CA Hải Phòng, Ngày cấp: 20/12/2010
- Điện thoại liên hệ: 0868622555
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1989 - 06/1989	BCH quân sự TP Hải Phòng	Chiến sỹ



07/1989 - 12/1990	Phòng Hậu cần BCH quân sự TP Hải Phòng	Thủ kho
01/1991 - 12/1991	C1, D1 Trường Quân chính Quân khu 3	Học viên
01/1992 - 05/1993	Trường Quân chính Quân khu 3	Trung đội trưởng
06/1993 - 04/2007	Trường Quân chính Quân khu 3	Trợ lý
05/2007 - 09/2008	Lữ đoàn 214 Quân khu 3	Phó chủ nhiệm chính trị
10/2008 - 12/2010	Công đoàn Quân khu 3	Trưởng ban
01/2011 - 03/2012	Công ty TNHH MTV Thăng Long - Tổng công ty Đông Bắc	Trợ lý chính trị
04/2012 - 03/2014	Công ty TNHH MTV Thăng Long - Tổng công ty Đông Bắc	Trưởng phòng chính trị
04/2014 - 03/2018	Công ty TNHH MTV 397 - Tổng công ty Đông Bắc - BQP	Phó giám đốc
04/2018 – Đến nay	Công ty cổ phần 397	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
  - Sở hữu cá nhân: 7.800 cổ phiếu, chiếm 0,156 % số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty
  - Sở hữu đại diện của Tổng Công ty Đông Bắc: 590.000 cổ phiếu, chiếm 11,80% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- ✚ **Ông Kiều Văn Sinh - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc**
  - Họ và tên: Kiều Văn Sinh
  - Giới tính: Nam
  - Ngày sinh: 17/11/1970
  - Nơi sinh: Tân Sơn, Kim Bảng, Hà Nam
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh
  - Chứng minh thư nhân dân số 101266526, Nơi cấp: CA Quảng Ninh, Ngày cấp: 17/09/2012



- Điện thoại liên hệ: 0869122555
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Giám đốc - Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/1988 – 9/1989	Trường Sĩ quan Tăng, thiết giáp - Binh chủng Tăng – Thiết giáp	Chiến sỹ
10/1989 - 10/1991	Trường Kỹ thuật ô tô II - Cục ô tô máy kéo trạm nguồn	Tiểu đội trưởng học viên C2
11/1991 - 08/1993	Đội khai thác than - Binh chủng Tăng thiết giáp	Cán bộ
09/1993 – 5/2005	Xí nghiệp khai thác than Thăng Long – Công ty Đông Bắc	Phó Trưởng phòng Kế hoạch
6/2005 – 5/2007	Xí nghiệp khai thác than Thăng Long – Công ty Đông Bắc	Trưởng phòng Kế hoạch
6/2007 – 12/2009	Xí nghiệp khai thác than Thăng Long – Công ty Đông Bắc	Phó giám đốc
01/2010 – 08/2010	Xí nghiệp khai thác than Thăng Long – Công ty Đông Bắc	Giám đốc
9/2010 – 03/2018	Công ty TNHH MTV Thăng Long – TCT Đông Bắc	Giám đốc
04/2018 – Đến nay	Công ty cổ phần 397	Thành viên HĐQT – Giám đốc công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
  - Sở hữu cá nhân: Không có
  - Sở hữu đại diện của Tổng Công ty Đông Bắc: 1.400.000 cổ phiếu, chiếm 28% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty



• Sở hữu của người có liên quan: Không có

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

**Ông Nguyễn Đình Thao - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Đình Thao
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/03/1955
- Nơi sinh: Cộng Hòa, Chí Linh, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Hoàng Tân, Chí Linh, Hải Dương
- Chứng minh thư nhân dân số 142552100, Nơi cấp: CA Hải Dương, Ngày cấp: 03/07/2006
- Điện thoại liên hệ: 0983803856
- Trình độ chuyên môn: Sĩ quan quân đội Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần xây dựng thương mại và dịch vụ Thổ Huân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1975 – 08/1975	Quân chủng phòng không	Chiến sỹ
09/1975 – 09/1978	Trường sỹ quan phòng không	Học viên
10/1978 – 07/1982	Trường hạ sỹ quan phòng không	Phó đại đội trưởng
08/1982 – 02/1985	Cam pu Chia - Đoàn 478 - BQP	Chuyên gia quân sự
03/1985 – 08/1993	Trường Quân chính, Quân khu 3	Phó trưởng khoa Binh chủng
09/1993 - 03/1994	Học viện lục quân	Học viên
04/1994 - 10/1994	E2, E8- F395- QK3	Phó tham mưu trưởng
11/1994 - 02/2001	E8- F395- Quân khu 3	Phó trung đoàn trưởng
03/2001 - 09/2002	Xí nghiệp 397, Công ty Đông Bắc, TCHC	Đội trưởng



10/2002 - 08/2003	Xí nghiệp Thăng Long, Công ty Đông Bắc, TCHC	Phó giám đốc
09/2003 – 07/2008	Xí nghiệp Thăng Long, Tổng Công ty Đông Bắc, BQP	Phó giám đốc
08/2008 – 12/2011	Công ty TNHH MTV 91, TCTĐB, BQP	Phó giám đốc
01/2012 – 08/2016	Công ty TNHH MTV 397, TCTĐB, BQP	Phó giám đốc
09/2016 – 12/2017	Không đi làm	
01/2018 – Đến nay	Công ty Cổ phần xây dựng thương mại và dịch vụ Thổ Huân	Phó giám đốc
04/2018 – Đến nay	Công ty cổ phần 397	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
  - Sở hữu cá nhân: 209.200 cổ phiếu, chiếm 4,184 % số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- ✚ **Ông Văn Trung Tuyển - Thành viên HĐQT**
  - Họ và tên: Văn Trung Tuyển
  - Giới tính: Nam
  - Ngày sinh: 11/03/1966
  - Nơi sinh: An Đổ, Bình Lục, Hà Nam
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: An Đổ, Bình Lục, Hà Nam
  - Căn cước công dân: 035066001121, Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, Ngày cấp: 19/06/2017
  - Điện thoại liên hệ: 0203.2211329
  - Trình độ chuyên môn: Trung học phổ thông
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
  - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty – Công ty TNHH Xây Dựng Quang Thành.



- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1984 – 2009	Kinh doanh tự do	
12/2009 – Đến nay	Công ty TNHH Xây dựng Quang Thành	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
04/2018 – Đến nay	Công ty cổ phần 397	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

• Sở hữu cá nhân: Không có

• Sở hữu đại diện của Công ty TNHH Xây dựng Quang Thành: 1.000.000 cổ phiếu, chiếm 20% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

• Sở hữu của người có liên quan: Không có

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

➤ **Ông Phạm Hoàng Anh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc**

- Họ và tên: Phạm Hoàng Anh

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 11/09/1981

- Nơi sinh: Văn Đầu, Kiến An, Hải Phòng

- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

- Chứng minh thư nhân dân số 012971998, Nơi cấp: CA Hà Nội, Ngày cấp: 17/05/2013

- Điện thoại liên hệ: 0979666333

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2004 - 07/2008	Công ty Thương mại Bái Tử Long - Cẩm Phả - Quảng Ninh	Nhân viên
08/2008 - 12/2013	Cục xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương	Chuyên viên



01/2014 - 01/2014	Trung tâm ứng dụng công nghệ thông tin xúc tiến thương mại - BCT	Chuyên viên
02/2014 - 03/2014	Sự kiện trung tâm ứng dụng công nghệ thông tin xúc tiến thương mại - BCT	Trưởng phòng
04/2014 - 06/2014	Phòng kinh doanh XNK - Tổng công ty Đông Bắc	Nhân viên
07/2014 - 10/2014	Phòng kế hoạch - Kinh doanh- Tổng công ty Đông Bắc	Trợ lý
11/2014 - 03/2016	Phòng Kinh doanh - Xuất nhập khẩu - Tổng công ty Đông Bắc	Trợ lý
4/2016 - 11/2016	Công ty TNHH MTV 397 – Tổng Công ty Đông Bắc - BQP	Quyền phó giám đốc
12/2016 - 03/2018	Công ty TNHH MTV 397 – Tổng Công ty Đông Bắc - BQP	Phó giám đốc
04/2018 –Đến nay	Công ty cổ phần 397	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
  - Sở hữu cá nhân: 6.300 cổ phiếu, chiếm 0,126 % số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty
  - Sở hữu đại diện của Tổng Công ty Đông Bắc: 560.000 cổ phiếu, chiếm 11,20% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

## 2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban kiểm soát

### 2.1 Danh sách Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) có 03 thành viên. Cụ thể:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Tiến Lãng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Nguyễn Quách Tùng	Thành viên Ban kiểm soát



3	Bà Bạch Thị Liên	Thành viên Ban kiểm soát
---	------------------	--------------------------

## 2.2 Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban kiểm soát:

### ✦ Ông Nguyễn Tiến Lãng - Trưởng ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Tiến Lãng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/10/1979
- Nơi sinh: Hoàng Tân, Chí Linh, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Hoàng Tân, Chí Linh, Hải Dương
- Chứng minh nhân dân: 141926578, Nơi cấp: CA Hải Dương, Ngày cấp: 04/12/2010
- Điện thoại liên hệ: 0964650428
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2002 – 09/2004	Xí nghiệp 397 – Công ty Đông Bắc - TCHC	Nhân viên Thống kê
10/2004 – 02/2014	Công ty 397 – Công ty Đông Bắc - BQP	Nhân viên phòng TCLĐ
03/2014 – 09/2014	Công ty 397 – Công ty Đông Bắc - BQP	Trợ lý phòng TCLĐ
10/2014 - 09/2015	Công ty TNHH MTV 397 – Tổng Công ty Đông Bắc - BQP	Quyền phó trưởng phòng tổ chức lao động
10/2015 – 03/2018	Công ty TNHH MTV 397 – Tổng Công ty Đông Bắc - BQP	Phó phòng tổ chức lao động
04/2018 – Đến nay	Công ty Cổ phần 397	Trưởng BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
  - Sở hữu cá nhân: 6.400 cổ phiếu, chiếm 0,128 %
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có



- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Ông Nguyễn Quách Tùng - Thành viên Ban kiểm soát**
- Họ và tên: Nguyễn Quách Tùng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/02/1973
- Nơi sinh: Đông Dư, Gia Lâm, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng
- Chứng minh nhân dân: 030890889, Nơi cấp: CA Hải Phòng, Ngày cấp: 22/07/2007
- Điện thoại liên hệ: 0203.2211329
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1995 – 07/1997	Công ty Đông Bắc – Tổng cục CNQP&KT - BQP	Nhân viên phòng KHKD
08/1997 – 12/1998	Công ty Đông Bắc – Tổng cục CNQP&KT - BQP	Nhân viên phòng VTXM
01/1999 – 09/2005	Công ty Đông Bắc – Tổng cục Hậu Cần - BQP	Nhân viên phòng VTXM
10/2005 – 8/2000	Tổng Công ty Đông Bắc - BQP	Trợ lý phòng CVT
09/2000 – 12/2011	Xí nghiệp KTT Ninh Bình – Công ty KTKS Tây Nguyên – Tổng Công ty Đông Bắc - BQP	Trưởng ban CVT
01/2012 – 03/2018	Công ty TNHH MTV 397 – Tổng Công ty Đông Bắc - BQP	Phó Trưởng phòng CVT
04/2018 – Đến nay	Công ty cổ phần 397	Thành viên BKS - Phó phòng CVT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:



- Sở hữu cá nhân: 5.100 cổ phiếu, chiếm 0,102 % số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

➔ **Bà Bạch Thị Liên - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Bạch Thị Liên
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 22/12/1991
- Nơi sinh: An Đô, Bình Lục, Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Ngô Gia Khảm, P. Châu Sơn, Phủ Lý, Hà Nam.
- Chứng minh nhân dân: 168373836, Nơi cấp: CA Hà Nam, Ngày cấp: 03/10/2009
- Điện thoại liên hệ: 0966072632
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Xây dựng Quang Thành
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2013 - Đến nay	Công ty TNHH Xây dựng Quang Thành	Kế toán trưởng
04/2018 – Đến nay	Công ty Cổ phần 397	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
  - Sở hữu cá nhân: Không có
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

### 3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban giám đốc

#### 3.1 Danh sách thành viên Ban Giám đốc



Ban Giám đốc có 04 thành viên, trong đó có 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc. Cụ thể:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Kiều Văn Sinh	Giám đốc
2	Ông Phạm Hoàng Anh	Phó Giám đốc
3	Ông Đỗ Quang Thái	Phó Giám đốc kỹ thuật
4	Ông Trần Văn Chính	Phó Giám đốc tài chính

### 3.2 Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc

#### ✦ Ông Kiều Văn Sinh - Giám đốc

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở mục 1.2

#### ✦ Ông Phạm Hoàng Anh – Phó Giám đốc

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở mục 1.2

#### ✦ Ông Đỗ Quang Thái – Phó Giám đốc

- Họ và tên: Đỗ Quang Thái
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/11/1970
- Nơi sinh: Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Chứng minh thư nhân dân số 100502847, Nơi cấp: CA Quảng Ninh, Ngày cấp: 22/05/2013
- Điện thoại liên hệ: 0868683555
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Giám đốc kỹ thuật công ty 397
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1993 - 02/1997	Khai thác, Mỏ Thống Nhất, Công ty than Cẩm Phả	Kỹ sư
03/1997 - 05/1999	Xí nghiệp 397, Công ty Đông Bắc - TCHC	Kỹ sư
06/1999 - 11/1999	Xí nghiệp 397, Công ty Đông Bắc - TCHC	Trợ lý kỹ thuật



12/1999 - 08/2002	Xí nghiệp 397, Công ty Đông Bắc - TCHC	Pt. Phòng kỹ thuật
09/2002 - 08/2003	Xí nghiệp 397, Công ty Đông Bắc - TCHC	Trưởng phòng
09/2003 - 03/2008	Xí nghiệp 397, Tổng Công ty Đông Bắc - BQP	Trưởng phòng
04/2008 - 08/2010	Xí nghiệp 397, Tổng Công ty Đông Bắc - BQP	Phó giám đốc
09/2010 - 03/2018	Công ty TNHH MTV 397 - Tổng Công ty Đông Bắc - BQP	Phó giám đốc kỹ thuật
04/2018 - Đến nay	Công ty cổ phần 397	Phó giám đốc kỹ thuật

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
  - Sở hữu cá nhân: 7.300 cổ phiếu, chiếm 0,146 % số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- **Ông Trần Văn Chính – Phó Giám đốc**
- Họ và tên: Trần Văn Chính
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/03/1966
- Nơi sinh: Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
- Căn cước công dân 033066000569, Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC, Ngày cấp: 25/11/2015
- Điện thoại liên hệ: 0868626555
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Giám đốc tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1984 - 11/1986	Trường sỹ quan tài chính - BQP	Học viên
12/1986 - 08/1992	Lữ 255, sư đoàn 363, Quân chủng Phòng không	Nhân viên kế toán
09/1992 - 12/1995	Công ty Hạ Long, Quân chủng Phòng không	Nhân viên kế toán
01/1996 - 06/1997	Xí nghiệp Cảng, Công ty Đông Bắc.	Quyền TP Kế toán
07/1997 - 03/2001	Xí nghiệp 397, Công ty Đông Bắc, Tổng cục CNQP - KT.	Trợ lý kế toán
04/2001 – 07/2008	Xí nghiệp 397, Tổng Công ty Đông Bắc, Tổng cục Hậu cần.	Trưởng phòng TCKT
08/2008 – 04/2011	Công ty TNHH MTV 397, Tổng Công ty Đông Bắc, Bộ quốc phòng	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng
05/2011 – 03/2018	Công ty TNHH MTV 397, Tổng Công ty Đông Bắc, Bộ quốc phòng	Phó giám đốc tài chính
04/2018 – Đến nay	Công ty cổ phần 397	Phó giám đốc tài chính

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
  - Sở hữu cá nhân: 8.200 cổ phiếu, chiếm 0,164 % số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty
  - Sở hữu đại diện: không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

#### 4. Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

##### ✦ Ông Trần Ngọc Hiệp – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Trần Ngọc Hiệp
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/02/1980
- Nơi sinh: Đông La, Đông Hưng, Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Đông La, Đông Hưng, Thái Bình



- Chứng minh nhân dân 151345302, Nơi cấp: CA Thái Bình, Ngày cấp: 26/05/2013
- Điện thoại liên hệ: 0982756839
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng công ty 397
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2005 - 09/2010	Xí nghiệp 397 – Tổng công ty Đông Bắc	Nhân viên kế toán
10/2010 – 03/2011	Công ty TNHH MTV 397 – Tổng công ty Đông Bắc	Nhân viên kế toán
04/2011 – 06/2012	Công ty TNHH MTV 397 – Tổng công ty Đông Bắc	Phó TP TC kế toán
07/2012 – 03/2014	Công ty TNHH MTV 397 – Tổng công ty Đông Bắc	Phụ trách TP. TCKT
04/2014 – 02/2015	Công ty TNHH MTV 397 – Tổng công ty Đông Bắc	Quyền Tp. TCKT
03/2015 – 03/2018	Công ty TNHH MTV 397 – Tổng công ty Đông Bắc	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng TCKT
04/2018 – Đến nay	Công ty cổ phần 397	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng TCKT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
  - Sở hữu cá nhân: 1.200 cổ phiếu, chiếm 0,024 % số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

#### 5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 05 tháng 4 năm 2018 thông qua Điều lệ tổ chức và Hoạt động được xây dựng, sửa đổi và bổ sung phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các quy định của Pháp luật liên quan đến Công ty đại chúng.



Công ty Cổ phần 397 sẽ áp dụng và tuân thủ nghiêm túc các quy định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng ban hành theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Công ty sẽ sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và theo hướng dẫn tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017 về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Căn cứ Điều 20 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017 về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Hiện nay, Trưởng ban kiểm soát của Công ty chưa đủ tiêu chuẩn là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và 01 thành viên Ban kiểm soát chưa đủ tiêu chuẩn là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Do đó, Công ty chúng tôi sẽ xem xét lại Thành viên Ban kiểm soát và cam kết sẽ thay thế Thành viên Ban kiểm soát khi chưa đủ các tiêu chuẩn trên tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

### III. CAM KẾT

Các thông tin trên do Công ty Cổ phần 397 cung cấp và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản tóm tắt thông tin này./.

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 10 năm 2018

**CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Đê



Kiều Văn Sinh

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Nguyễn Tiến Lãng

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Trần Ngọc Hiệp

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Bùi Bảo Toàn